BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀ GIẢI TRÌNH, TIẾP THU

(Kèm theo Văn bản số .../SXD-QLHTKT ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng)

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
1	**Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng**	Nhất trí	Ghi nhận.
2	**Sở Tài chính**	**1. Về mục đích ban hành văn bản:** Đề nghị sửa gạch đầu dòng thứ hai, mục 1 Phần II dự thảo Tờ trình thành: "Làm cơ sở xác định chi phí, giá dịch vụ; qua đó tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, lập dự toán, thực hiện dự toán, nghiệm thu và thanh toán theo quy định." **2. Về căn cứ pháp lý:** Đề nghị sửa căn cứ pháp lý thứ năm của dự thảo Quyết định theo hướng thể hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP "được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP". **3. Về trách nhiệm của Sở Tài chính:** Đề nghị lược bỏ khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định về trách nhiệm phối hợp của Sở Tài chính trong xác định, quản lý chi phí và nguồn kinh phí; lý do dự thảo quy định định mức hao phí, không trực tiếp quy định chi phí và nguồn kinh phí thực hiện dịch vụ.	**1. Tiếp thu:** Chỉnh gạch đầu dòng thứ hai, mục 1 Phần II dự thảo Tờ trình theo hướng làm rõ định mức kinh tế - kỹ thuật là cơ sở xác định chi phí, giá dịch vụ; qua đó phục vụ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, lập và thực hiện dự toán, nghiệm thu, thanh toán theo quy định. Đồng thời giữ rõ phạm vi của Quyết định là ban hành định mức hao phí, không trực tiếp ban hành giá, đơn giá hoặc quy định nguồn kinh phí. **2. Tiếp thu:** Rà soát, cập nhật phần căn cứ pháp lý. Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP tiếp tục sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. Khi hoàn thiện dự thảo, thể hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung còn hiệu lực có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo. **3. Tiếp thu:** Bỏ khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định về trách nhiệm của Sở Tài chính; đồng thời rà soát, chỉnh lý nội dung liên quan trong Tờ trình và Bản so sánh, thuyết minh để bảo đảm thống nhất.

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
3	**Sở Tư pháp**	**1. Về căn cứ ban hành:** Đề nghị bỏ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP khỏi phần căn cứ ban hành do không liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo. **2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:** Đề nghị chỉnh cách dùng chung cụm từ "dịch vụ sự nghiệp công" cho cả ba nhóm. Theo ý kiến Sở Tư pháp, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị thuộc nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung thuộc nhóm dịch vụ công ích. **3. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo:** Đề nghị rà soát dự thảo theo Mẫu số 19 hoặc Mẫu số 20 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. **4. Về cách bố cục văn bản:** Đề nghị lựa chọn một trong hai phương án: (i) Quyết định quy định trực tiếp theo Mẫu số 19, nội dung cụ thể của định mức đặt tại Phụ lục ban hành kèm theo; hoặc (ii) Quyết định ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật theo Mẫu số 20, nội dung định mức được nêu trong Quy định ban hành kèm theo Quyết định.	**1. Tiếp thu:** Bỏ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP khỏi phần căn cứ trực tiếp của dự thảo Quyết định; các văn bản này tiếp tục được sử dụng đúng vai trò đối với quy trình, hồ sơ, thể thức và kỹ thuật soạn thảo. **2. Tiếp thu:** Chỉnh khoản 2 Điều 1 và Điều 2 "dịch vụ sự nghiệp công" thành "sản phẩm, dịch vụ công" như quy định tại Điều 5 Nghị định 32/2019/NĐ-CP, đồng thời rà soát, đồng bộ thuật ngữ phân loại trong Tờ trình, Báo cáo tổng kết và Bản so sánh, thuyết minh. **3. Tiếp thu:** Rà soát toàn bộ thể thức, kỹ thuật trình bày theo Mẫu số 20 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. **4. Tiếp thu:** Thống nhất lựa chọn phương án theo Mẫu số 20, phù hợp đồng thời với ý kiến Sở Nội vụ: Quyết định ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật; nội dung định mức được bố cục trong Quy định và các bảng/phụ lục thuộc Quy định. Đồng bộ Tờ trình, Báo cáo tổng kết và Bản so sánh, thuyết minh theo cấu trúc đã chốt; không bổ sung nội dung ngoài phạm vi định mức.

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
4	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**	**1. Ý kiến chung:** Cơ bản nhất trí với nội dung 03 dự thảo do Sở Xây dựng soạn thảo. **2. Về mã hiệu CXBS.1500:** Đề nghị xem xét, tính toán lại cơ sở xây dựng định mức "Phun thuốc trừ sâu bồn hoa" 0,015 lít/100 m²/lần; do sinh vật gây hại còn gồm bệnh hại và các đối tượng khác, đề nghị xem xét đổi thành "phun thuốc trừ sinh vật gây hại bồn hoa", sử dụng "thuốc bảo vệ thực vật", đơn vị lít hoặc kg. **3. Về nguy cơ trùng lặp định mức:** Đề nghị rà soát CXBS.1400, TNBS.100 và CXBS.1340 do có nội dung, tính chất tương đồng với các định mức VS.1.0, CC.10.1 và CC.5.0 đã ban hành tại Quyết định số 179/2025/QĐ-UBND, bảo đảm thống nhất và tránh trùng lặp.	**1. Ghi nhận.** **2. Tiếp thu một phần:** Rà soát CXBS.1500 theo ý kiến cơ quan chuyên ngành; chỉnh tên công tác theo hướng "phun thuốc trừ sinh vật gây hại bồn hoa" và sử dụng thuật ngữ "thuốc bảo vệ thực vật" khi hoàn thiện kỹ thuật. Không chuyển cơ học trị số 0,015 lít thành "0,015 lít hoặc kg"; mọi thay đổi về loại vật tư, đơn vị tính và trị số phải có số liệu khảo sát, bảng tính và tài liệu kỹ thuật chứng minh. Trường hợp không chứng minh được cơ sở của trị số/đơn vị áp dụng thì mã này chưa đủ điều kiện đưa vào bản trình. **3. Tiếp thu:** Qua đối chiếu, CXBS.1400 có quy trình và các hao phí chủ yếu trùng với VS.1.0; TNBS.100 có quy trình và các hao phí chủ yếu trùng với CC.10.1 tại Quyết định số 179/2025/QĐ-UBND. Không ban hành lặp hai mã này nếu không có hồ sơ kỹ thuật chứng minh khác biệt về đối tượng, điều kiện áp dụng và hao phí. CXBS.1340 là công đoạn vận chuyển sau khi phế thải, rác đã được thu gom, tập kết, khác phạm vi CC.5.0; giữ khi làm rõ ranh giới áp dụng và không tính lặp phần thu gom, vệ sinh. Cập nhật danh mục và số lượng mã hiệu trong toàn bộ hồ sơ sau khi chốt xử lý kỹ thuật.
5	**Sở Công Thương**		
6	**Sở Nội vụ**	**1. Về thành phần hồ sơ:** Xác định hồ sơ dự thảo đã bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định. **2. Về phân cấp, tổ chức bộ máy và biên chế:** Xác định dự thảo không có nội dung phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn; việc thực hiện không làm phát sinh tổ chức bộ máy mới, không tăng biên chế, số lượng người làm việc. **3. Về thể thức dự thảo Quyết định:** Đề nghị chỉnh theo Mẫu số 20 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; bỏ dòng "ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG" đặt dưới tiêu đề "QUYẾT ĐỊNH" và bỏ dòng "QUYẾT ĐỊNH:" dưới phần căn cứ.	**1. Ghi nhận.** Sở Xây dựng tiếp tục hoàn thiện nội dung các tài liệu trong hồ sơ và các bước lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình, thẩm định theo quy định trước khi trình ban hành. **2. Ghi nhận:** Không bổ sung nội dung phân cấp hoặc quy định làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc. **3. Tiếp thu:** Chỉnh dự thảo theo Mẫu số 20 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; bỏ các dòng nêu trong ý kiến và rà soát đồng bộ thể thức, bố cục của Quyết định và Quy định ban hành kèm theo.

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
7	**Sở Ngoại vụ**	Nhất trí	Ghi nhận.
8	**Sở Văn hóa thể thao và Du lịch**	Nhất trí	Ghi nhận.
9	**Sở Y tế**		
10	**Sở Khoa học và Công nghệ**		
11	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	Nhất trí	Ghi nhận.
12	**Thanh tra thành phố**	Nhất trí	Ghi nhận.
13	**Ban Quản lý khu kinh tế**		
14	**UBND phường Thủy Nguyên**	Nhất trí	Ghi nhận.
15	**UBND phường Thiên Hương**		
16	**UBND phường Hòa Bình**	Nhất trí	Ghi nhận.
17	**UBND phường Nam Triệu**		
18	**UBND phường Bạch Đằng**		
19	**UBND phường Lưu Kiếm**		
20	**UBND phường Lê Ích Mộc**	Nhất trí	Ghi nhận.

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
21	**UBND phường Hồng Bàng**	Nhất trí	Ghi nhận.
22	**UBND phường Hồng An**	Nhất trí	Ghi nhận.
23	**UBND phường Ngô Quyền**	Nhất trí	Ghi nhận.
24	**UBND phường Gia Viên**	Nhất trí	Ghi nhận.
25	**UBND phường Lê Chân**	Nhất trí	Ghi nhận.
26	**UBND phường An Biên**		
27	**UBND phường Hải An**	Nhất trí	Ghi nhận.
28	**UBND phường Đông Hải**	Nhất trí	Ghi nhận.
29	**UBND phường Kiến An**		
30	**UBND phường Phù Liễn**	Nhất trí	Ghi nhận.
31	**UBND phường Nam Đồ Sơn**	Nhất trí	Ghi nhận.
32	**UBND phường Đồ Sơn**		
33	**UBND phường Hưng Đạo**		

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
34	**UBND phường Dương Kinh**		
35	**UBND phường An Dương**	Nhất trí	Ghi nhận.
36	**UBND phường An Hải**	Nhất trí	Ghi nhận.
37	**UBND phường An Phong**	Nhất trí	Ghi nhận.
38	**UBND phường Hải Dương**	Nhất trí	Ghi nhận.
39	**UBND phường Lê Thanh Nghị**		
40	**UBND phường Việt Hòa**	Nhất trí	Ghi nhận.
41	**UBND phường Thành Đông**		
42	**UBND phường Nam Đồng**	Nhất trí	Ghi nhận.
43	**UBND phường Tân Hưng**	Nhất trí	Ghi nhận.
44	**UBND phường Thạch Khôi**		
45	**UBND phường Tứ Minh**	Nhất trí	Ghi nhận.
46	**UBND phường Ái Quốc**	Nhất trí	Ghi nhận.

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
47	**UBND phường Chu Văn An**		
48	**UBND phường Chí Linh**		
49	**UBND phường Trần Hưng Đạo**	Nhất trí	Ghi nhận.
50	**UBND phường Nguyễn Trãi**		
51	**UBND phường Trần Nhân Tông**	**1. Ý kiến chung:** Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định. **2. Về thành phần hao phí:** Đề nghị tiếp tục rà soát, chuẩn hóa định mức nhân công, máy móc, thiết bị, vật tư và hao phí trực tiếp, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế, quy mô, tính chất và đặc thù quản lý, vận hành tại địa phương. **3. Về tính đồng bộ khi áp dụng:** Đề nghị nghiên cứu bảo đảm sự đồng bộ giữa định mức kinh tế - kỹ thuật với yêu cầu chất lượng dịch vụ, quy trình nghiệm thu, thanh quyết toán và khả năng áp dụng trong giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ công ích đô thị.	1. Ghi nhận. **2. Tiếp thu:** Tiếp tục rà soát tính thống nhất và căn cứ của vật liệu, nhân công, máy, thiết bị và hao phí đối với các mã hiệu hiện có; chỉ đưa vào bản trình các mã có đủ nguồn số liệu, bảng tính và tài liệu kỹ thuật. **3. Tiếp thu một phần:** Rà soát, hoàn thiện yêu cầu kỹ thuật và điều kiện áp dụng của từng mã hiệu trong phạm vi cần thiết để sử dụng định mức. Không mở rộng Quyết định sang quy định quy trình nghiệm thu, thanh quyết toán, cơ chế đặt hàng hoặc hệ thống tiêu chí chất lượng dịch vụ; các nội dung này thực hiện theo pháp luật và hồ sơ cung ứng dịch vụ có liên quan.
52	**UBND phường Lê Đại Hành**	Nhất trí	Ghi nhận.
53	**UBND phường Kinh Môn**	Nhất trí	Ghi nhận.
54	**UBND phường Nguyễn Đại Năng**	Nhất trí	Ghi nhận.
55	**UBND phường Trần Liễu**	Nhất trí	Ghi nhận.

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
56	**UBND phường Bắc An Phụ**		
57	**UBND phường Phạm Sư Mạnh**	Nhất trí	Ghi nhận.
58	**UBND phường Nhị Chiểu**		
59	**UBND xã An Hưng**	Nhất trí	Ghi nhận.
60	**UBND xã An Khánh**	Nhất trí	Ghi nhận.
61	**UBND xã An Quang**		
62	**UBND xã An Trường**		
63	**UBND xã An Lão**		
64	**UBND xã Kiến Thụy**	Nhất trí	Ghi nhận.
65	**UBND xã Kiến Minh**		
66	**UBND xã Kiến Hải**		
67	**UBND xã Kiến Hưng**	Nhất trí	Ghi nhận.
68	**UBND xã Nghi Dương**		
69	**UBND xã Quyết Thắng**	Nhất trí	Ghi nhận.

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
70	**UBND xã Tiên Lãng**	**1. Ý kiến chung:** Thống nhất với sự cần thiết ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở quản lý, lập dự toán và tổ chức thực hiện. **2. Công việc có nguy cơ cao về an toàn lao động:** Đề nghị bổ sung hệ số điều chỉnh hoặc định mức riêng đối với cắt, tỉa cây trên cao, xử lý cây sâu bệnh/có nguy cơ gãy đổ và sửa chữa chiếu sáng trên cao; đồng thời quy định thiết bị, phương tiện và trang bị bảo hộ lao động. **3. Công nghệ, thiết bị mới:** Đề nghị bổ sung định mức đối với LED, driver, cảm biến, thiết bị điều khiển, hệ thống chiếu sáng thông minh, máy bơm chống ngập, máy hút bùn và thiết bị chuyên dụng xử lý sự cố thoát nước. **4. Công tác xử lý sự cố, khẩn cấp:** Đề nghị bổ sung nhóm định mức riêng cho cây gãy đổ sau bão, ngập úng, tắc nghẽn thoát nước, hư hỏng chiếu sáng và các sự cố khác; quy định cơ sở xác định chi phí làm việc ngoài giờ, huy động nhân lực, máy móc, thiết bị, vận chuyển và xử lý bùn, chất thải. **5. Điều kiện áp dụng:** Đề nghị quy định cụ thể điều kiện áp dụng theo địa hình, mặt bằng, phương tiện tiếp cận và cự ly vận chuyển, phù hợp khu vực đô thị và nông thôn.	1. Ghi nhận. **2. Tiếp thu một phần:** Rà soát và hoàn thiện yêu cầu an toàn, phương tiện và bảo hộ trong phạm vi các mã hiệu hiện có. Chưa bổ sung hệ số nguy hiểm hoặc định mức riêng khi chưa có khảo sát và bảng tính chứng minh. **3. Chưa tiếp thu trong đợt này:** Các công nghệ, thiết bị nêu trong ý kiến làm phát sinh phạm vi hoặc mã hiệu mới và cần hồ sơ khảo sát, tính toán riêng. Đợt này tập trung hoàn thiện các công tác đã có đủ cơ sở kỹ thuật; nội dung công nghệ mới được nghiên cứu khi có nhu cầu và đủ dữ liệu. **4. Tiếp thu một phần:** Rà soát các mã hiện có liên quan đến cây gãy đổ, vận chuyển, bơm/hút và xử lý sự cố; không mở thêm nhóm định mức khẩn cấp khi chưa có hồ sơ kỹ thuật riêng. Không đưa cơ chế chi phí làm việc ngoài giờ hoặc huy động khẩn cấp vào Bộ định mức hao phí. **5. Tiếp thu một phần:** Làm rõ điều kiện áp dụng, cự ly vận chuyển và phương tiện tiếp cận đối với từng mã hiệu khi hồ sơ hiện có đủ dữ liệu; không xây dựng hệ số chung cho địa hình khó hoặc khu vực đô thị/nông thôn khi chưa có cơ sở khảo sát, tính toán.
71	**UBND xã Tân Minh**		
72	**UBND xã Tiên Minh**		
73	**UBND xã Chấn Hưng**	Nhất trí	Ghi nhận.
74	**UBND xã Hùng Thắng**		
75	**UBND xã Vĩnh Bảo**		
76	**UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm**	Nhất trí	Ghi nhận.
77	**UBND xã Vĩnh Am**	Nhất trí	Ghi nhận.

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
78	**UBND xã Vĩnh Hải**	Nhất trí	Ghi nhận.
79	**UBND xã Vĩnh Hòa**	Nhất trí	Ghi nhận.
80	**UBND xã Vĩnh Thịnh**		
81	**UBND xã Vĩnh Thuận**		
82	**UBND xã Việt Khê**	Nhất trí	Ghi nhận.
83	**UBND xã Nam An Phụ**		
84	**UBND xã Nam Sách**	Nhất trí	Ghi nhận.
85	**UBND xã Thái Tân**		
86	**UBND xã Trần Phú**		
87	**UBND xã Hợp Tiến**		
88	**UBND xã An Phú**		
89	**UBND xã Hà Tây**	Nhất trí	Ghi nhận.
90	**UBND xã Hà Bắc**	Nhất trí	Ghi nhận.
91	**UBND xã Hà Nam**		
92	**UBND xã Hà Đông**		
93	**UBND xã Mao Điền**		
94	**UBND xã Cẩm Giàng**	Nhất trí	Ghi nhận.
95	**UBND xã Cẩm Giang**		
96	**UBND xã Tuệ Tĩnh**	Nhất trí	Ghi nhận.
97	**UBND xã Kẻ Sặt**	Nhất trí	Ghi nhận.

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
98	**UBND xã Bình Giang**	Nhất trí	Ghi nhận.
99	**UBND xã Đường An**	Nhất trí	Ghi nhận.
100	**UBND xã Thượng Hồng**	Nhất trí	Ghi nhận.
101	**UBND xã Gia Lộc**		
102	**UBND xã Yết Kiêu**		
103	**UBND xã Gia Phúc**		
104	**UBND xã Trường Tân**		
105	**UBND xã Tứ Kỳ**	Nhất trí	Ghi nhận.
106	**UBND xã Tân Kỳ**		
107	**UBND xã Đại Sơn**	Nhất trí	Ghi nhận.
108	**UBND xã Chí Minh**		
109	**UBND xã Lạc Phượng**		
110	**UBND xã Nguyên Giáp**		
111	**UBND xã Ninh Giang**	Nhất trí	Ghi nhận.
112	**UBND xã Vĩnh Lại**	Nhất trí	Ghi nhận.
113	**UBND xã Khúc Thừa Dụ**	Nhất trí	Ghi nhận.
114	**UBND xã Tân An**	Nhất trí	Ghi nhận.
115	**UBND xã Hồng Châu**		
116	**UBND xã Thanh Miện**		

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
117	**UBND xã Bắc Thanh Miện**		
118	**UBND xã Hải Hưng**	Nhất trí	Ghi nhận.
119	**UBND xã Nguyễn Lương Bằng**	Nhất trí	Ghi nhận.
120	**UBND xã Nam Thanh Miện**	Nhất trí	Ghi nhận.
121	**UBND xã Phú Thái**	Nhất trí	Ghi nhận.
122	**UBND xã Lai Khê**	Nhất trí	Ghi nhận.
123	**UBND xã An Thành**		
124	**UBND xã Kim Thành**	Nhất trí	Ghi nhận.
125	**UBND xã Thanh Hà**	Nhất trí	Ghi nhận.
126	**UBND đặc khu Cát Hải**	Nhất trí	Ghi nhận.
127	**UBND đặc khu Bạch Long Vĩ**	Nhất trí	Ghi nhận.